

Số: *2193* /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *24* tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Dự án Mua sắm phần mềm
ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông: Số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông: Số 19/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2008 ban hành Quy định áp dụng tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019; số 1249/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 phê duyệt Danh mục phần mềm ngành giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1531/TTr-SKHĐT ngày 06/9/2019 và Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1352/SGDDĐT-TTr ngày 23/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Mua sắm phần mềm ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên năm 2019 với các nội dung cơ bản sau:

1. Tên Dự án: Mua sắm phần mềm ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019.

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Địa điểm đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo; các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố; các trường học trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Thủ Đô.

5. Mục tiêu đầu tư

- Đầu tư mở rộng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh hoạt động quản lý, điều hành tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học, công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong toàn tỉnh góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng hệ thống với kiến trúc kỹ thuật thống nhất, tổng thể phục vụ công tác quản lý điều hành chung cho toàn ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo các yêu cầu, nhiệm vụ triển khai các ứng dụng nghiệp vụ trong tương lai, đồng thời tích hợp các ứng dụng đã triển khai thành một môi trường thống nhất, phục vụ công tác khai thác thông tin trong toàn ngành giáo dục.

6. Nội dung và quy mô đầu tư

6.1. Nội dung đầu tư: Mua sắm các phần mềm phục vụ hoạt động ngành giáo dục bao gồm:

- Phần mềm ngân hàng đề thi;
- Phần mềm bài giảng điện tử;
- Phần mềm quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý trường học.

6.2. Danh mục đầu tư

TT	Danh mục phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Phần mềm ngân hàng đề thi	Bộ	151	
2	Phần mềm bài giảng điện tử	Bộ	162	
3	Phần mềm quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý trường học	Hệ thống	01	Triển khai cài đặt tại 535 đơn vị

7. Yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục

7.1. Yêu cầu chung

Phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng:

- Hệ thống khi thiết kế, triển khai đảm bảo tuân thủ danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Hệ thống phần mềm phải đảm bảo về chuẩn kết nối, định dạng chuẩn dữ liệu để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác theo Công văn 3788/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn liên thông, trao đổi dữ liệu có cấu trúc ngôn ngữ XML giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

7.2. Yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục đầu tư phần mềm

- Có khả năng tập hợp hoàn chỉnh các dịch vụ hạ tầng dựa trên những dịch vụ thư mục hiện hành (Active Directory Services). Dịch vụ thư mục hiện hành tập trung quản lý người dùng, nhóm người dùng, các dịch vụ bảo mật, và các nguồn tài nguyên mạng.

- Dễ triển khai: Với giao diện thân thiện, tiện ích.

- Bảo mật theo tầng: Môi trường tính toán được nối mạng. Quản lý nhận dạng (Identify) cho quy mô toàn mạng giúp bảo mật trong toàn tổ chức. Việc mã hóa các dữ liệu nhạy cảm, những chính sách hạn chế việc cài đặt các phần mềm trên máy trạm có thể được sử dụng để giảm hơn nữa hạn chế các thiệt hại gây ra bởi virus và các đoạn mã nguy hiểm khác. Có các tính năng kết nạp tự động (Auto Enrolment) và tự động gia hạn (autorenewal) khiến việc triển khai thẻ thông minh (smart card) và chứng chỉ (certificate) được thuận tiện hơn.

- Sử dụng các chuẩn mở công nghiệp.

- Dễ dàng quản trị, nâng cấp khi cần thiết.

- Tính ổn định cao.

- Tiết kiệm nhất về chi phí.

- Có khả năng tích hợp được với các hệ thống khác khi cần.

- Yêu cầu trong việc tổ chức trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin:

+ Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định bảo đảm sự tương thích, thông suốt và an toàn giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu.

+ Cần lập kế hoạch trước khi tạo ra hoặc thu thập dữ liệu mới với mục đích sử dụng rõ ràng, xác định rõ phạm vi khai thác dữ liệu và vai trò của dữ liệu cung cấp cho các đơn vị, cơ quan nhà nước khác khai thác, sử dụng.

+ Dữ liệu trao đổi cần phải được chuẩn hóa, có tính ổn định và không phụ thuộc vào một hệ thống thông tin cụ thể.

+ Dữ liệu trao đổi phải có cấu trúc dữ liệu tham chiếu. Bên cung cấp có trách nhiệm xây dựng và ban hành cấu trúc dữ liệu.

+ Công bố công khai các cấu trúc dữ liệu trao đổi, mô tả nội dung, thành phần dữ liệu, đầu mối tiếp nhận yêu cầu khai thác dữ liệu. Đối với việc trao đổi dữ liệu trực tuyến trên mạng, cần công bố rõ địa chỉ kết nối cung cấp dữ liệu.

8. Thiết kế sơ bộ: Theo giải pháp thiết kế sơ bộ của phương án công nghệ lựa chọn trong Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định tại Công văn số 569/KQTDKT-STTTT ngày 07/8/2019.

9. Tổng mức đầu tư của dự án: **8.549.734.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 7.779.013.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 199.277.000 đồng ;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 351.292.000 đồng;
- Chi phí khác: 153.498.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 66.654.000 đồng.

(Giá trị thiết bị đã bao gồm chi phí cài đặt, chuyển giao công nghệ và hướng dẫn sử dụng, bảo trì, bảo hành).

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng